

ỦY BAN NHÂN DÂN
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-SLĐTBXH

..., ngày...tháng...năm....

BÁO CÁO

VỀ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG NĂM.....

Kính gửi: - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
A	B	C	1	2
I. THÔNG TIN CUNG LAO ĐỘNG				
1	Số người từ 15 tuổi trở lên	<i>Người</i>		
a	Chia theo khu vực			
	- <i>Thành thị</i>	<i>Người</i>		
	- <i>Nông thôn</i>	<i>Người</i>		
b	Chia theo giới tính			
	- Nam	<i>Người</i>		
	- Nữ	<i>Người</i>		
2	Số người có việc làm	<i>Người</i>		
a	Chia theo khu vực			
	- <i>Thành thị</i>	<i>Người</i>		
	- <i>Nông thôn</i>	<i>Người</i>		
b	Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật			
	- <i>Chưa qua đào tạo</i>	<i>Người</i>		
	- <i>CNKT không bằng</i>	<i>Người</i>		
	- <i>Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng</i>	<i>Người</i>		
	- <i>Sơ cấp</i>	<i>Người</i>		

	- Trung cấp	Người		
	- Cao đẳng	Người		
	- Đại học	Người		
	- Trên đại học	Người		
c	Chia theo vị thế việc làm			
	Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh	Người		
	Tự làm	Người		
	Lao động gia đình	Người		
	Làm công ăn lương	Người		
3	Số người thất nghiệp	Người		
a	Chia theo khu vực			
	- Thành thị	Người		
	- Nông thôn	Người		
b	Chia theo trình độ chuyên môn kỹ thuật			
	- Chưa qua đào tạo	Người		
	- CNKT không bằng	Người		
	- Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng	Người		
	- Sơ cấp	Người		
	- Trung cấp	Người		
	- Cao đẳng	Người		
	- Đại học	Người		
	- Trên đại học	Người		
c	Chia theo thời gian thất nghiệp			
	- Dưới 3 tháng	Người		
	- Từ 3 tháng đến 1 năm	Người		
	- Trên 1 năm	Người		
4	Số người không tham gia hoạt động kinh tế	Người		
a	Đi học	Người		
b	Hưu trí	Người		
c	Nội trợ	Người		

d	Khuyết tật	Người		
e	Khác	Người		
II. THÔNG TIN CẦU LAO ĐỘNG				
1	Tổng số doanh nghiệp	DN		
2	Tổng số lao động	Người		
a	Chia theo loại lao động			
	- Lao động nữ	Người		
	- Lao động trên 35 tuổi	Người		
	- Lao động tham gia BHXH bắt buộc	Người		
b	Chia theo vị trí việc làm			
	- Nhà quản lý	Người		
	- Chuyên môn kỹ thuật bậc cao	Người		
	- Chuyên môn kỹ thuật bậc trung	Người		
	- Khác	Người		
III. THÔNG TIN NHU CẦU TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG				
1	Tổng số lượng tuyển	Người		
2	Chia theo loại hình			
a	Doanh nghiệp nhà nước	Người		
b	Doanh nghiệp ngoài nhà nước	Người		
c	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Người		
d	Cơ quan, đơn vị nhà nước	Người		
e	Hộ kinh doanh	Người		
g	Cá nhân	Người		
3	Chia theo mã nghề cấp 2			
	Nhà quản lý của các cơ quan Tập đoàn, Tổng công ty và tương đương (chuyên trách)	Người		
	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật	Người		
	Nhà chuyên môn về sức khỏe	Người		
	Nhà chuyên môn về giảng dạy	Người		
	Nhà chuyên môn về kinh doanh và quản lý	Người		

	Nhà chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông	Người		
	Nhà chuyên môn về luật pháp, văn hóa, xã hội	Người		
	Kỹ thuật viên khoa học và kỹ thuật	Người		
	Kỹ thuật viên sức khỏe	Người		
	Nhân viên về kinh doanh và quản lý	Người		
	Nhân viên luật pháp, văn hóa, xã hội	Người		
	Kỹ thuật viên thông tin và truyền thông	Người		
	Giáo viên bậc trung	Người		
	Nhân viên tổng hợp và nhân viên làm các công việc bàn giấy	Người		
	Nhân viên dịch vụ khách hàng	Người		
	Nhân viên ghi chép số liệu và vật liệu	Người		
	Nhân viên hỗ trợ văn phòng khác	Người		
	Nhân viên dịch vụ cá nhân	Người		
	Nhân viên bán hàng	Người		
	Nhân viên chăm sóc cá nhân	Người		
	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	Người		
	Lao động có kỹ năng trong nông nghiệp có sản phẩm chủ yếu để bán	Người		
	Lao động có kỹ năng trong lâm nghiệp, thủy sản và săn bắn có sản phẩm chủ yếu để bán	Người		
	Lao động tự cung tự cấp trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Người		
	Lao động xây dựng và lao động có liên quan đến nghề xây dựng (trừ thợ điện)	Người		
	Thợ luyện kim, cơ khí và thợ có liên quan	Người		
	Thợ thủ công và thợ liên quan đến in	Người		
	Thợ điện và thợ điện tử	Người		
	Thợ chế biến thực phẩm, gia công gỗ, may mặc, đồ thủ công và thợ có liên quan khác	Người		
	Thợ vận hành máy móc và thiết bị	Người		

	Thợ lắp ráp	Người		
	Lái xe và thợ vận hành thiết bị chuyển động	Người		
	Người quét dọn và giúp việc	Người		
	Lao động giản đơn trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Người		
	Lao động trong ngành khai khoáng, xây dựng, công nghiệp chế biến, chế tạo và giao thông vận tải	Người		
	Người phụ giúp chuẩn bị thực phẩm	Người		
	Lao động trên đường phố và lao động có liên quan đến bán hàng	Người		
	Người thu dọn vật thải và lao động giản đơn khác	Người		

IV. THÔNG TIN NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

1	Tổng số	Người		
2	Chia theo vị trí công việc			
a	Nhà quản lý	Người		
b	Giám đốc điều hành	Người		
c	Chuyên gia	Người		
d	Lao động kỹ thuật	Người		